

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị T, sinh ngày 03/7/1967 tại A, Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q (chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1930; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

*** Bị hại:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1940 (chết); địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm C, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Bà Nguyễn Thị P là người đại diện theo văn bản lập ngày 11/5/2020)

6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình

Định, có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17/01/2020, Lê Thị T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô 77M4-0521 (dung tích xi lanh 97cm³) đến chợ B, thị xã A để mua bánh kẹo, sau đó chất hàng lên xe mô tô rồi điều khiển xe về lại nhà ở thôn L, xã N, thị xã A. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe chạy trên đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã N theo hướng Tây – Đông ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 30km/h thì phát hiện phía trước cùng chiều, cách xe mô tô do T điều khiển khoảng 2m có bà Trương Thị N đang đi bộ trên đường bê tông. Do khoảng cách quá gần, T xử lý lách tránh nhưng không được, đã để đầu xe mô tô của mình tông vào người bà N gây tai nạn. Hậu quả bà N bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định nhưng tử vong sau đó.

Bản kết luận giám định pháp y số: 17/2020/PY-TT ngày 10/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, kết luận: Trương Thị N chết do: “Chấn thương sọ não, vỡ sọ chảy máu nội sọ + đa chấn thương điều trị không hồi phục”.

Tại bản Cáo trạng số 34/QĐ-VKSAN ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối hận.

- Những người đại diện theo pháp luật cho bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, về điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Thị T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét. *Về xử lý vật chứng*: Xe mô tô biển kiểm soát 77M4-0521, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị T; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Lê Thị T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/01/2020, bị cáo Lê Thị T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô 77M4-0521 (dung tích xi lanh 97cm³) trên đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã N. Do thiếu chú ý quan sát nên ở khoảng cách 2m T mới phát hiện bà Trương Thị N đang đi bộ phía trước cùng chiều, T xử lý lách tránh nhưng không được, đã để đầu xe mô tô do mình điều khiển tông vào người bà N. Hậu quả: bà Trương Thị N chết.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T thừa nhận hành vi phạm tội, xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tại nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện bà N đang đi bộ phía trước cùng chiều thì khoảng cách giữa xe bị cáo và bà N đã rất gần; bị cáo không kịp xử lý hãm phanh, chỉ còn cách lách tránh nhưng không được đã trực tiếp gây nên cái chết cho bà Trương Thị N. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị T vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người, nên bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm chết một người, gây nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ cho bị cáo nói riêng và mọi người tham gia giao thông nói chung, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; được gia đình nạn nhân bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét hoàn cảnh của bị cáo là lao động duy nhất trong một gia đình có mẹ già 90 tuổi, một em trai bị bệnh tâm thần. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 77M4-0521, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị T.

+ Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả 01 Giấy phép lái xe hạng

A1 mang tên Lê Thị T cho bị cáo Lê Thị T.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị T đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị T cho bị cáo Lê Thị T.

* Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000đ.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Giáo

